

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SXD-QHKT

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2025

V/v dự toán kinh phí năm 2025 -
2026 để thực hiện lập Quy hoạch
phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000
quần thể đô thị nghỉ dưỡng và du
lịch sinh thái Thạch Bích - núi
Chúa, huyện Trà Bồng

Kính gửi:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tài chính.

Thực hiện nội dung tại điểm 1 Công văn số 621/STC-HCSN&DN ngày 04/4/2025 của Sở Tài chính về việc kinh phí thực hiện lập Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Quần thể đô thị nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái Thạch Bích - núi Chúa; trên cơ sở khái toán kinh phí lập Quy hoạch là 9.301.172.000 đồng, Sở Xây dựng lập dự toán kinh phí cho 02 năm 2025 - 2026 để thực hiện lập Quy hoạch phân khu này. Cụ thể như sau:

- Kinh phí thực hiện năm 2025: 3.716.671.000 đồng;
- Kinh phí thực hiện năm 2026: 5.584.501.000 đồng;

(có dự toán chi tiết kèm theo)

Kính đề nghị UBND tỉnh Quảng Ngãi xem xét cho chủ trương lập quy hoạch và đề nghị Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để Sở Xây dựng có cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Sở (P.V. Hà);
- Lưu: VT, QHKT_K.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Việt Hà

DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2025 VÀ NĂM 2026
Đồ án: Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000
Quần thể đô thị nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái Thạch Bích - núi Chúa,
huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Công văn số /SXD-QHKT ngày 10/4/2025
của Sở Xây dựng Quảng Ngãi)

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	Khái toán kinh phí	Thời gian thực hiện	Tỷ lệ thanh toán	Thành tiền
A	Năm 2025				3.716.671.000
1	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	172.197.000	7/2025	100%	172.197.000
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	121.097.000	7/2025	100%	121.097.000
3	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	31.889.000	7/2025	100%	31.889.000
4	Chi phí lập đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000	3.598.793.000	10/2025÷6/2026	30%	1.079.638.000
5	Chi phí khảo sát	4.036.599.000	8/2025÷12/2025	50%	2.018.299.000
6	Chi phí giám sát khảo sát	149.677.000	8/2025÷12/2025	50%	74.839.000
7	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu QH+KS	34.894.000	8/2025÷9/2025	100%	34.894.000
8	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu (QH+KS)	7.069.000	8/2025	100%	7.069.000
9	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu QH+KS	7.070.000	9/2025	100%	7.070.000
10	Chi phí đăng thông tin trên báo đấu thầu gói QH+KS	330.000	8/2025	100%	330.000
11	Chi phí Hội đồng giải quyết kiến nghị trong đấu thầu (nếu có)	5.000.000	9/2025	100%	5.000.000
12	Chi phí kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm	164.349.000	12/2025	100%	164.349.000

	(Thông tư số 4/2018/TT-TNMT)				
B	Năm 2026				5.584.501.000
1	Chi phí lập đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000	3.598.793.000	10/2025÷6/2026	70%	2.519.155.000
2	Chi phí khảo sát	4.036.599.000	8/2025÷12/2025	50%	2.018.300.000
3	Chi phí giám sát khảo sát	149.677.000	8/2025÷12/2025	50%	74.838.000
4	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	159.580.000	6/2026	100%	159.580.000
5	Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	149.217.000	7/2025÷6/2026	100%	149.217.000
6	Chi phí công bố đồ án quy hoạch (tối đa 3%)	99.967.000	7/2026	100%	99.967.000
7	Lấy ý kiến cộng đồng	66.644.000	6/2026	100%	66.644.000
8	Chi phí cắm mốc giới quy hoạch (tạm tính)	496.800.000	7/2026÷8/2026	100%	496.800.000
	Tổng cộng:				9.301.172.000